

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 8 tháng đầu năm 2019

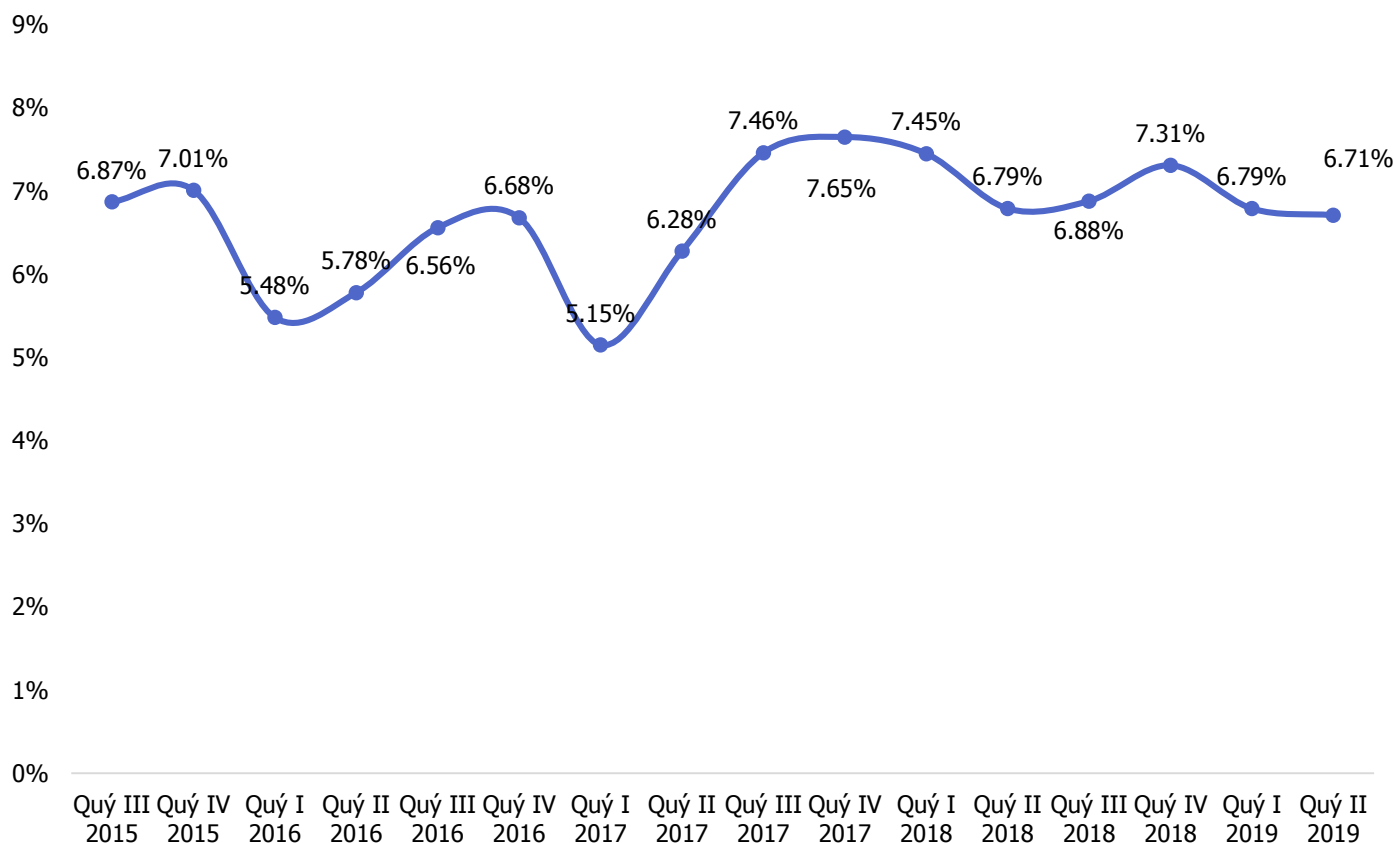
1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2019 ước tính tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,19%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,14% và khu vực dịch vụ tăng 6,85%. Tăng trưởng quý II/2019 thấp hơn tăng trưởng quý II/2018 nhưng cao hơn tăng trưởng quý II các năm 2011-2017. Trên góc độ sử dụng GDP quý II năm nay, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,01% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,54%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,38%.

GDP 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,76%, tuy thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm 2011-2017, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được Chính phủ ban hành để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2019; sự nỗ lực của các ngành, các địa phương trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 6% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,93%, đóng góp 51,8%; khu vực dịch vụ tăng 6,69%, đóng góp 42,2%.

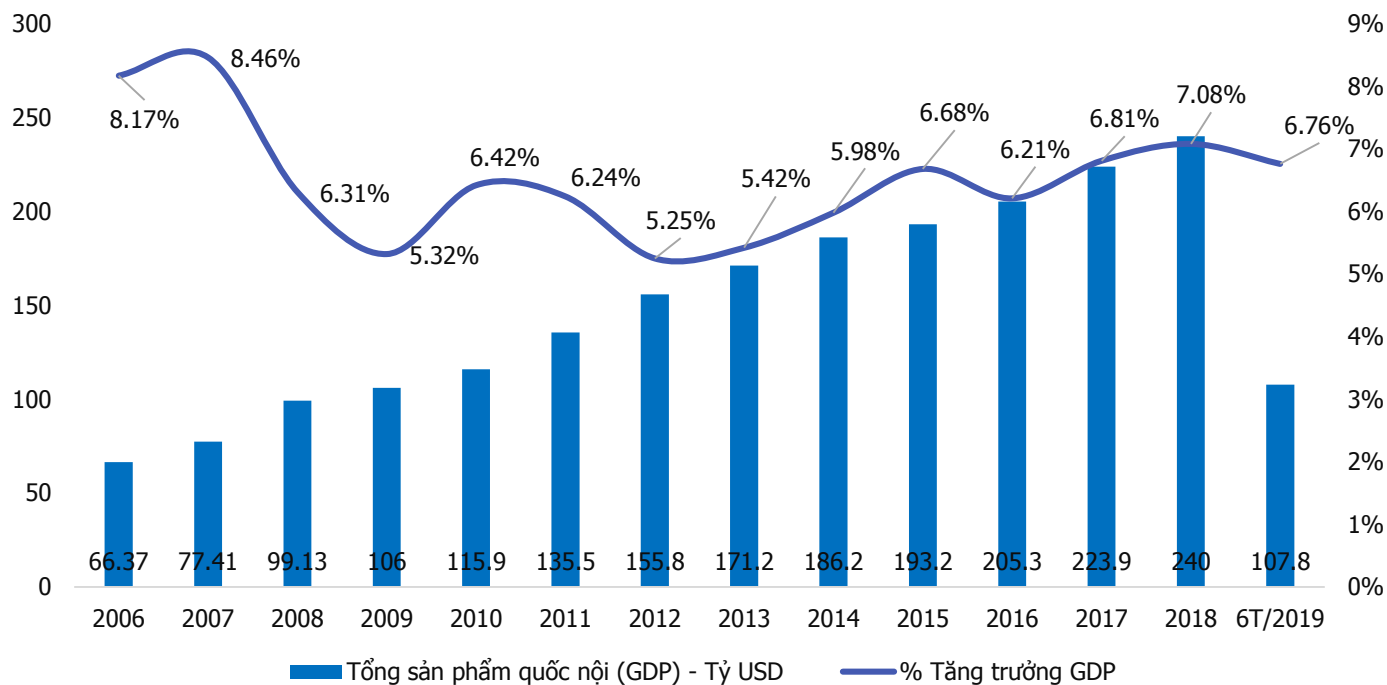
Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp gặp khó khăn do dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng nên chỉ tăng 1,3%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 3,07% của 6 tháng năm 2018. Ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 duy trì tăng trưởng khá ở mức 9,13%, đóng góp 3,06 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng 11,18%, tuy thấp hơn mức tăng của cùng kỳ năm 2018 nhưng cao hơn so với mức tăng 6 tháng đầu năm của các năm 2012-2017. Khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,69%, tuy thấp hơn mức tăng 6,89% của 6 tháng đầu năm 2017 và năm 2018 nhưng cao hơn các năm 2012-2016.

% GDP hàng quý



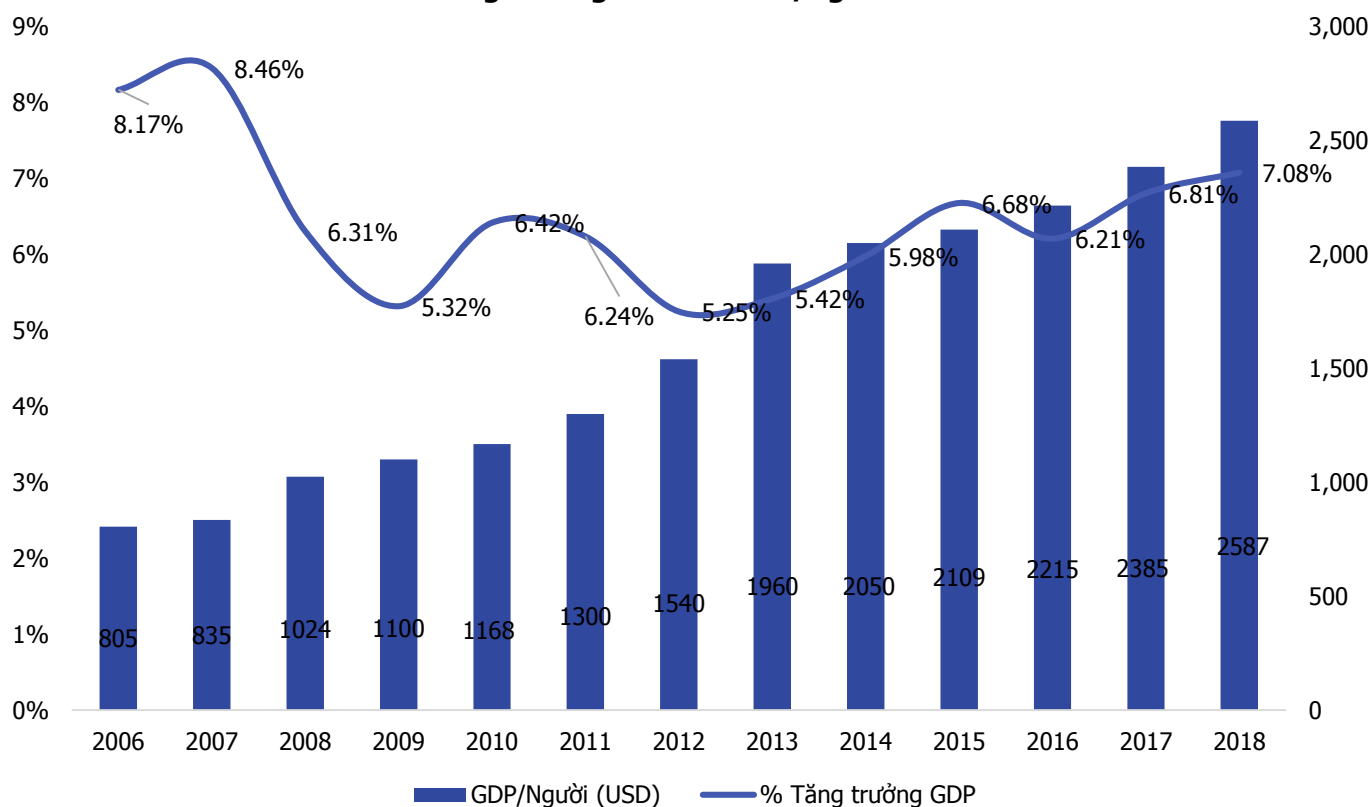
Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,55% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,2%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,21% (Cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2018 là: 14,13%; 33,83%; 41,8%; 10,24%).

Tăng trưởng GDP & Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Tỷ USD)



Trên góc độ sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,05% so với cùng kỳ năm 2018; tích lũy tài sản tăng 7,12%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,06%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,98%.

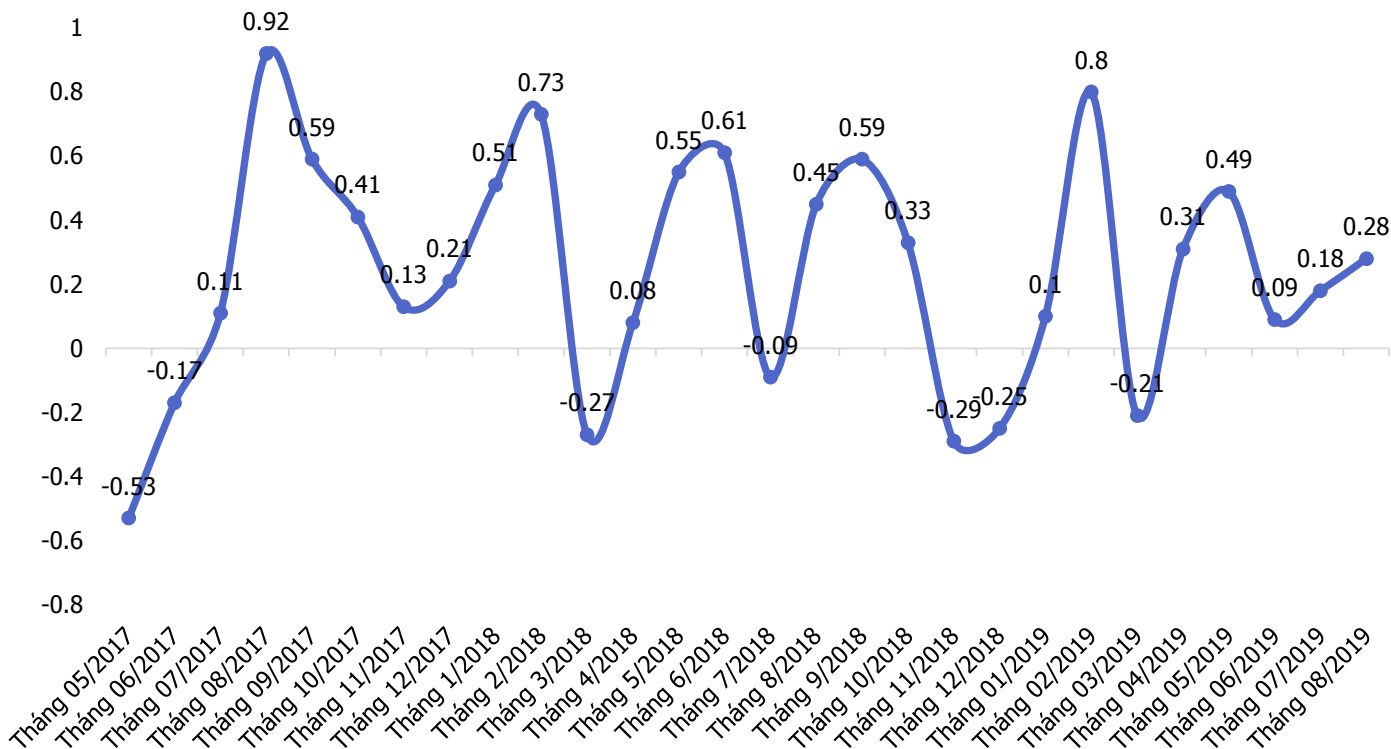
Tăng trưởng GDP và GDP/người



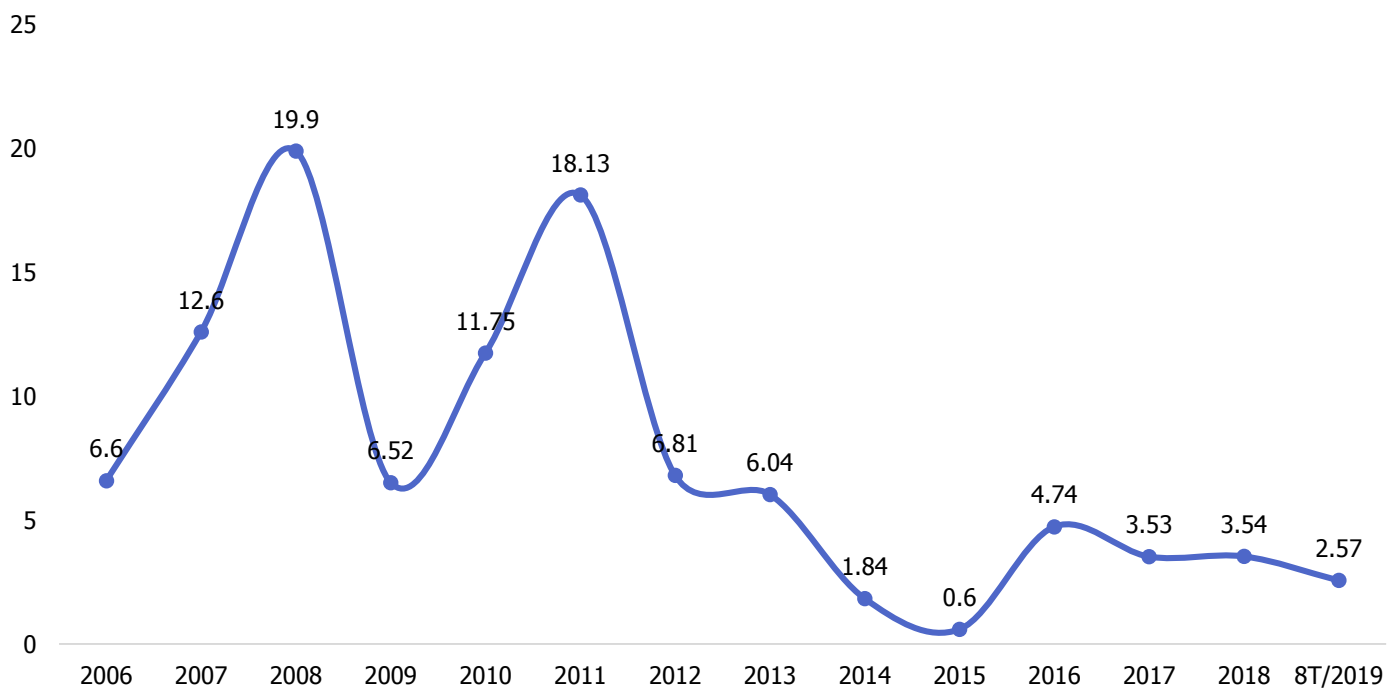
2. Lạm phát, CPI.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2019 tăng 0,28% so với tháng trước. Có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất 2,81% (dịch vụ y tế tăng 3,64%. Nhóm giáo dục tăng 0,57% (dịch vụ giáo dục tăng 0,54%) do một số địa phương thực hiện tăng học phí năm học mới 2019-2020. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,33%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,24%, trong đó nhóm lương thực tăng 0,31%; thực phẩm tăng 0,29%. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,09%... Ba nhóm có chỉ số giá giảm là: giao thông giảm 0,46%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,06%; bưu chính viễn thông giảm 0,05%...

Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)



% CPI theo Năm



CPI bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 2,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 8/2019 tăng 1,87% so với tháng 12/2018 và tăng 2,26% so với cùng kỳ năm trước....

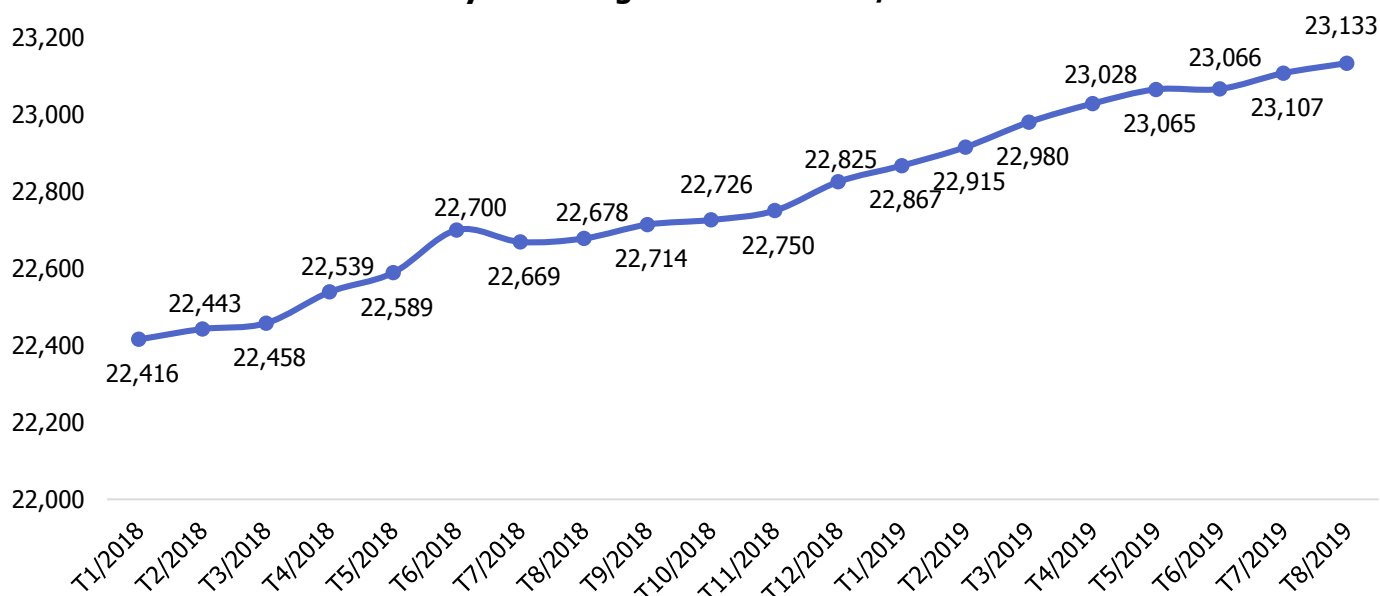
Lạm phát cơ bản tháng 8/2019 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,95% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 1,9% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.

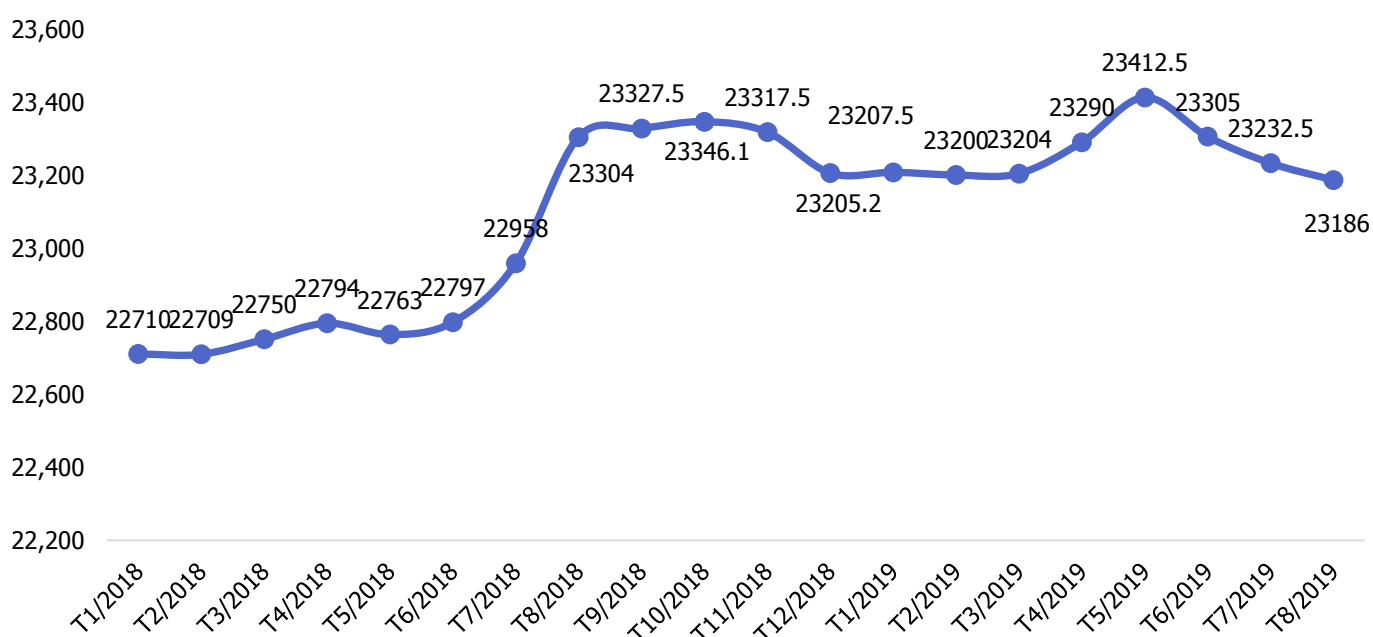
Tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.133 đồng/USD trong ngày làm việc cuối cùng tháng 8 (30/08/2019), tăng 26 đồng so với tháng trước, và tăng 1,35% đầu năm 2019 đến nay.

Giá USD giao dịch tự do niêm yết ở mức 23.186 VND/USD trong ngày 30/08/2019, giảm 46,5 đồng, tương ứng mức giảm (-0,20%) so với tháng trước. Tỷ giá USD giao dịch tự do đang dần giảm giá sát với tye giá trung tâm ngân hàng của nhà nước công bố.

Tỷ Giá Trung Tâm NHNN USD/VND

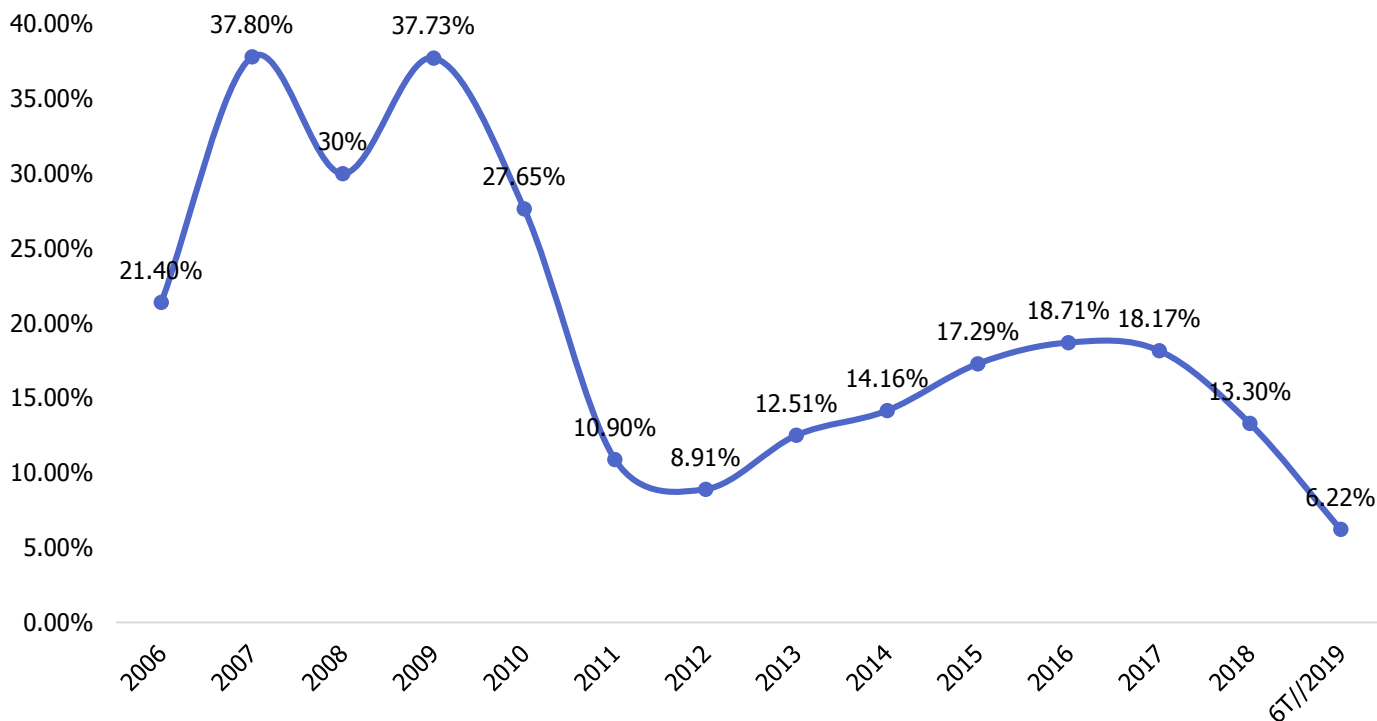


Tỷ giá giao dịch thực tế trong năm USD/VND



Tính đến thời điểm 18/6/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 6,05% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 8,03%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 6,09% (cùng kỳ năm 2018 tăng 7,76%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 6,22% (cùng kỳ năm 2018 tăng 6,1%)....

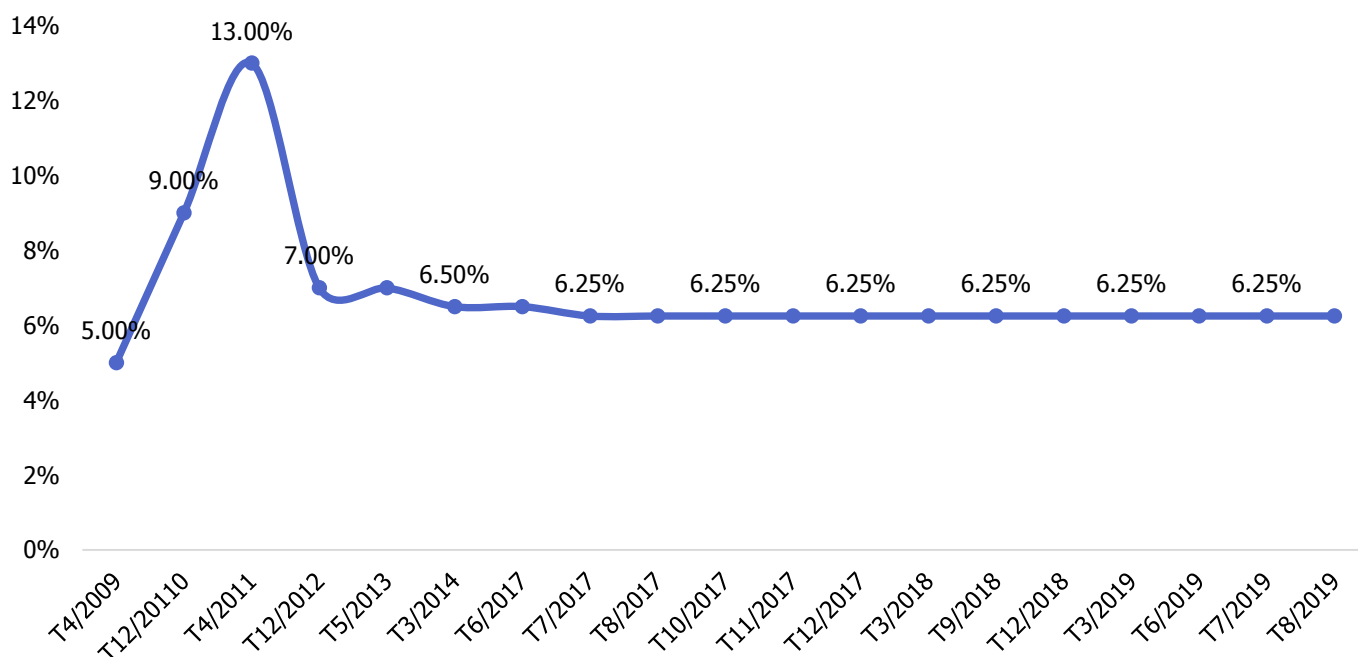
Tăng trưởng tín dụng (%)



Lãi suất huy động cũng nóng lên trong tháng qua khi số lượng các NHTM đưa ra mức lãi suất cao với các kỳ hạn dài đang tăng lên, mức lãi suất từ 8%-8,5%/năm với kỳ hạn 12 tháng và lên trên 9% với các kỳ hạn từ 24 tháng trở lên thông qua sản phẩm chứng chỉ tiền gửi.

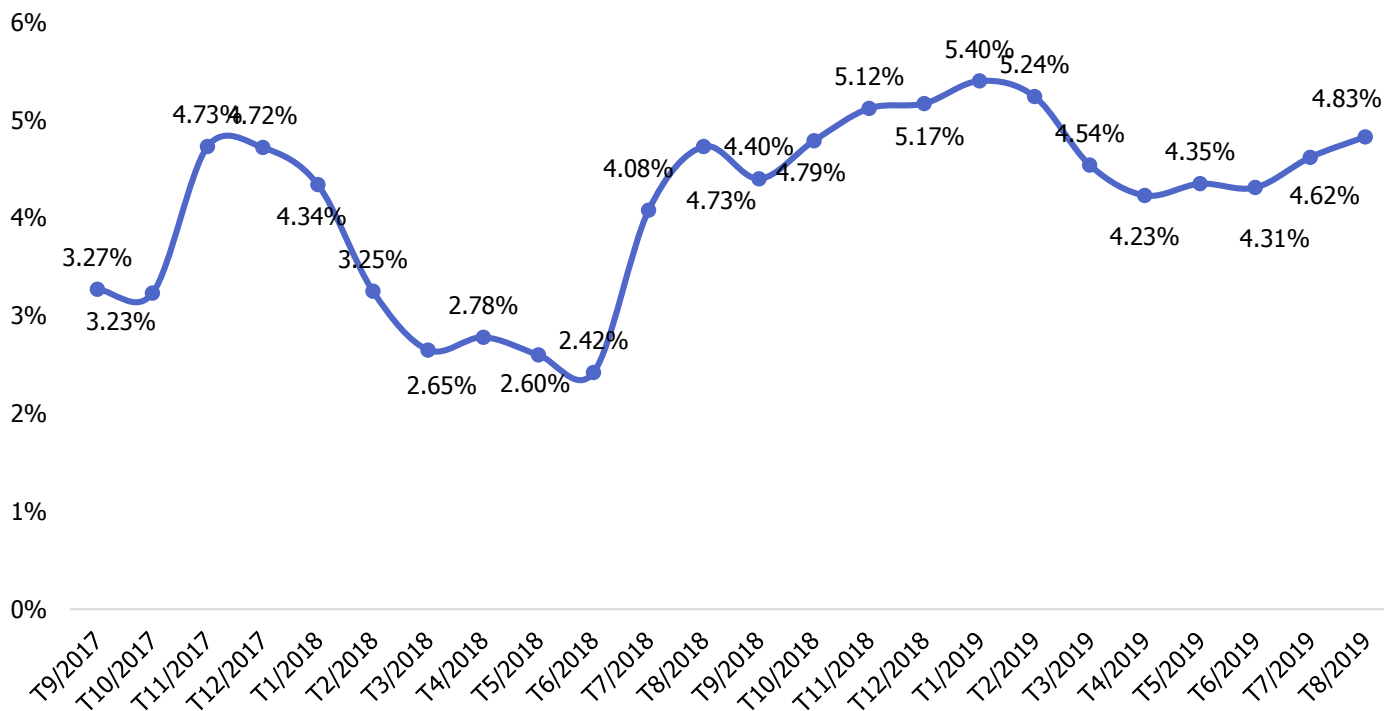
Theo NHNN, lãi suất cho vay hiện phổ biến ở mức 6-9%/năm đối với ngắn hạn, 9-11%/năm đối với trung và dài hạn. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay gần như không thay đổi so với hồi đầu năm, trước khi lãi suất huy động rục rịch tăng.

Lãi Suất Tái Cấp Vốn



Lãi suất tái cấp vốn: Sau đợt giảm cập lãi suất tái chiết khấu và tái cấp vốn hồi tháng 7/2017, NHNN Việt Nam vẫn chưa có bất kỳ thay đổi nào đối với lãi suất điều hành, tiếp tục giữ nguyên ở mức 6,25% trong 8 tháng đầu năm 2019.

Lãi Suất Liên Ngân Hàng 3 tháng



Ngoài lãi suất huy động tăng nóng trong tháng qua thì lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 3 tháng cũng có xu hướng tăng dần trong 3 tháng trở lại đây. Kết thúc tháng 8/2019 lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 3 tháng là 4,83% tăng 0,21% so với tháng trước.

4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào gieo cấy, chăm sóc lúa mùa và thu hoạch lúa, hoa màu vụ hè thu. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Dịch tả lợn châu Phi đang dần được kiểm soát, người dân bắt đầu trở lại tiêu dùng thịt lợn. Sản xuất thủy sản giữ được đà tăng trưởng trong cả nuôi trồng và khai thác.

Nông nghiệp:

Tính đến ngày 15/8, cả nước gieo cấy được 1.473,9 nghìn ha lúa mùa, bằng 95,6% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.067,1 nghìn ha, bằng 96,4%; các địa phương phía Nam đạt 406,8 nghìn ha, bằng 93,3%.

Vụ lúa hè thu năm nay cả nước gieo cấy được 2.011,3 nghìn ha, giảm 40,8 nghìn ha so với vụ hè thu năm trước, chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi mùa vụ. Đến trung tuần tháng Tám, cả nước thu hoạch được 1.036,4 nghìn ha lúa hè thu, chiếm 51,5% diện tích xuống giống và bằng 104,7% cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định. Dịch tả lợn châu Phi tại nhiều địa phương đang dần được kiểm soát, giá thịt lợn hơi tăng dần, người chăn nuôi đã có lãi, số lượng lợn tiêu hủy trong tháng giảm so với tháng trước. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt do có thị trường tiêu thụ ổn định. Tính đến tháng Tám, đàn trâu cả nước ước tính giảm 3,1% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò tăng 2,4%; đàn lợn giảm 18,5%; đàn gia cầm tăng 10%.

Lâm Nghiệp:

Trong tháng Tám, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 25 nghìn ha, giảm 7,4% so với cùng kỳ năm trước, số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 7,1 triệu cây, giảm 1,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.434 nghìn m³, tăng 4,6%; sản lượng củi khai thác đạt 1,5 triệu ste, giảm 3,9%.

Tính chung 8 tháng, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 148,8 nghìn ha, giảm 5,6% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 47,9 triệu cây, giảm 2,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 9.934 nghìn m³, tăng 4,3%; sản lượng củi khai thác đạt 12,2 triệu ste, giảm 1,9%.

Trong tháng 8/2019, diện tích rừng bị thiệt hại là 480,7 ha, gấp 6,9 lần cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là do cháy rừng với 435,1 ha, gấp 24,1 lần; diện tích rừng bị chặt phá là 45,6 ha, giảm 12,4%

Thủy sản:

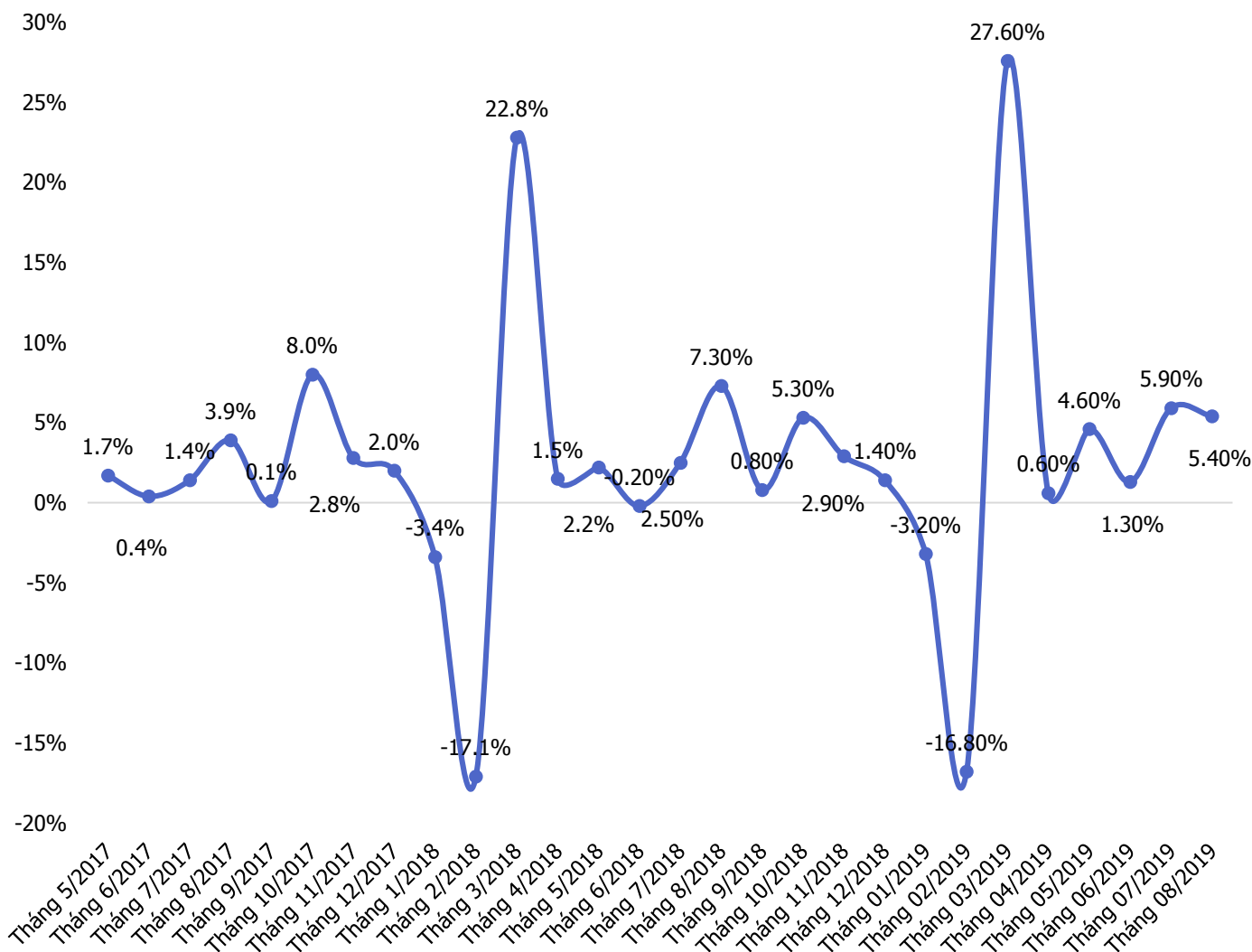
Trong tháng Tám, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 712,6 nghìn tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 502,3 nghìn tấn, tăng 5,1%; tôm đạt 103,2 nghìn tấn, tăng 6,1%; thủy sản khác đạt 107,1 nghìn tấn, tăng 2,4%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 411,3 nghìn tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản khai thác tháng 8/2019 ước tính đạt 301,3 nghìn tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng năm 2019, sản lượng thủy sản ước tính đạt 5.228,6 nghìn tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.727,5 nghìn tấn, tăng 6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.501,1 nghìn tấn, tăng 4,8% (sản lượng khai thác biển đạt 2.380,7 nghìn tấn, tăng 4,9%).

5. Sản xuất công nghiệp.

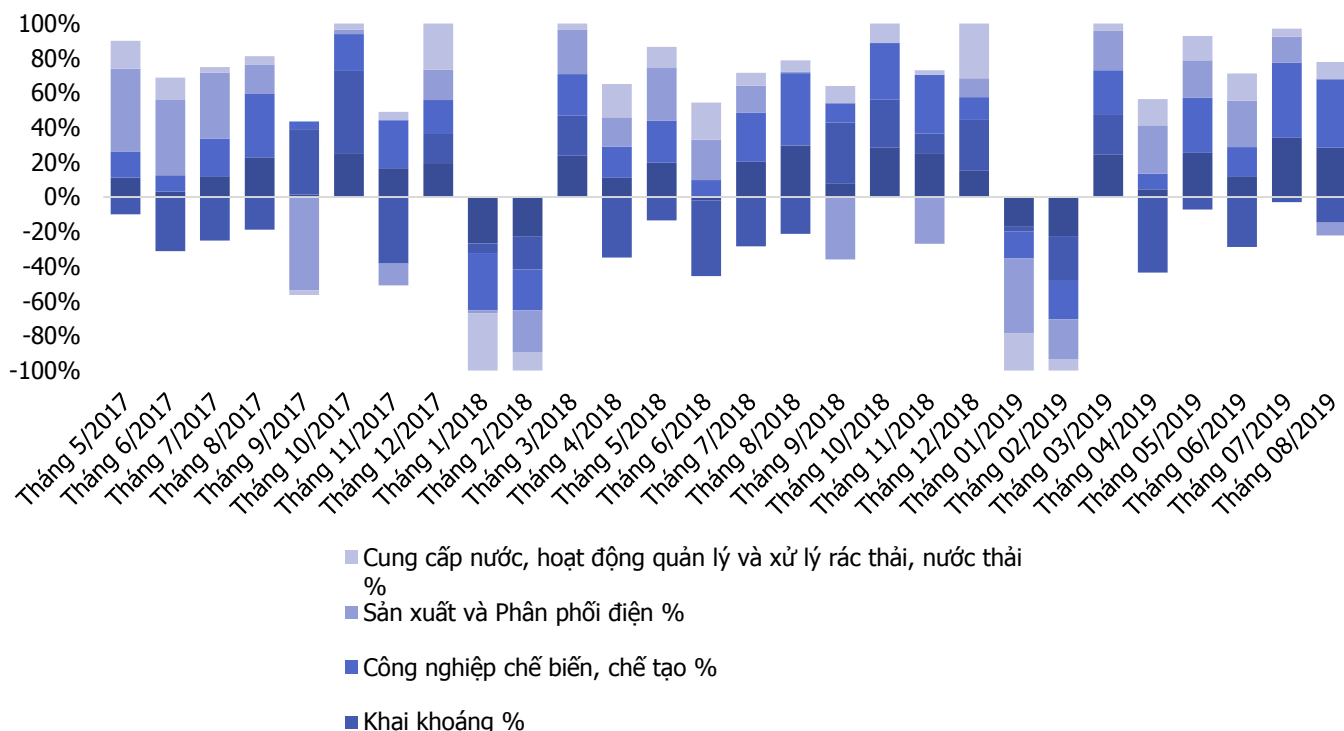
Sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2019 đạt mức tăng khá 9,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,6%, ngành khai khoáng tăng nhẹ nhờ khai thác than tăng cao, bù đắp cho sự sụt giảm của khai thác dầu thô; sản xuất và phân phối điện bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng



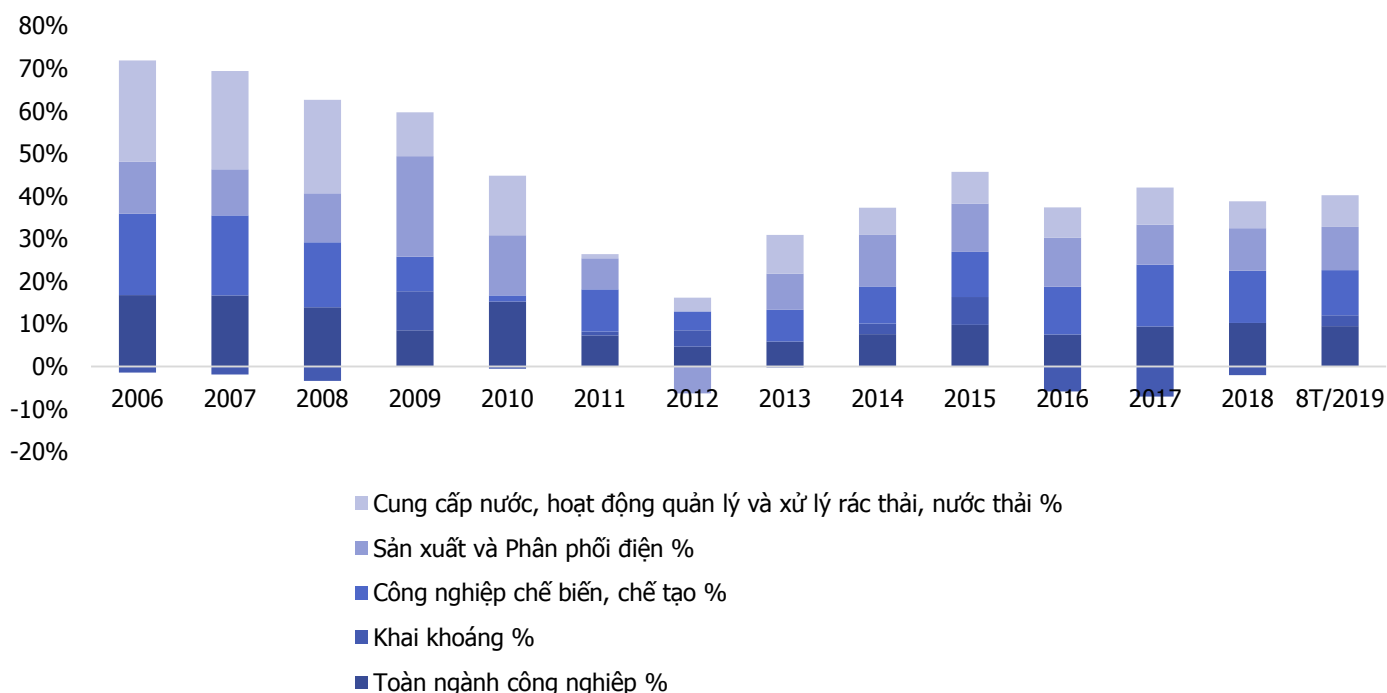
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2019 ước tính tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng cao 14,4% do khai thác than và khai thác quặng kim loại tăng mạnh; chế biến, chế tạo tăng 10,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,3%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,6%.

Chỉ Số Sản Xuất Công Nghiệp



Tính chung 8 tháng năm 2019, IIP ước tính tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 10,8% của cùng kỳ năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng 8,2% và 7,2% của cùng kỳ năm 2017 và năm 2016. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 2,5%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,6% (cùng kỳ năm trước tăng 13,1%), đóng góp 8,1 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,2%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Chỉ số công nghiệp theo năm

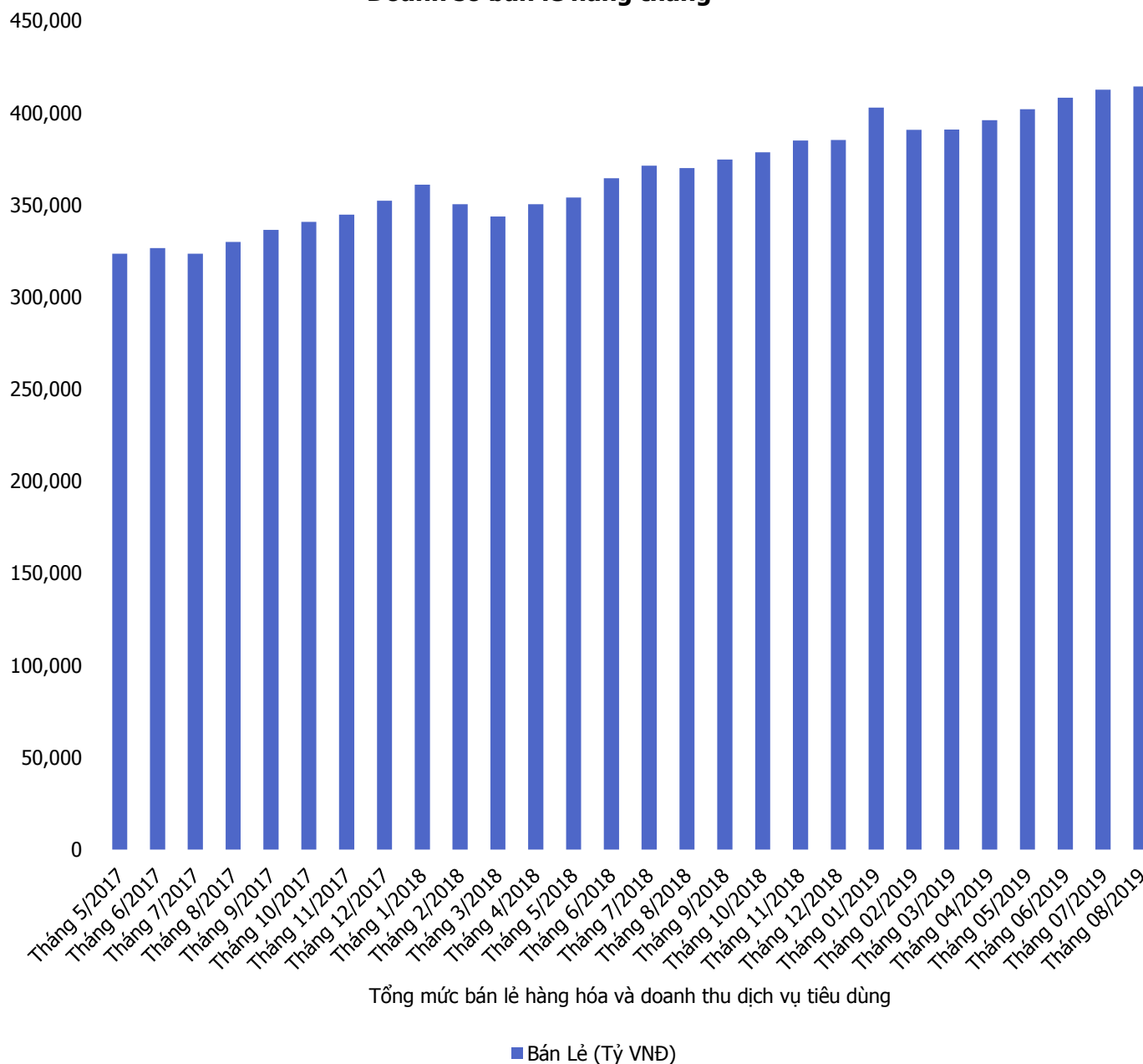


Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2019 tăng 1,7% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,5% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,9%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,5%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,5%.

6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

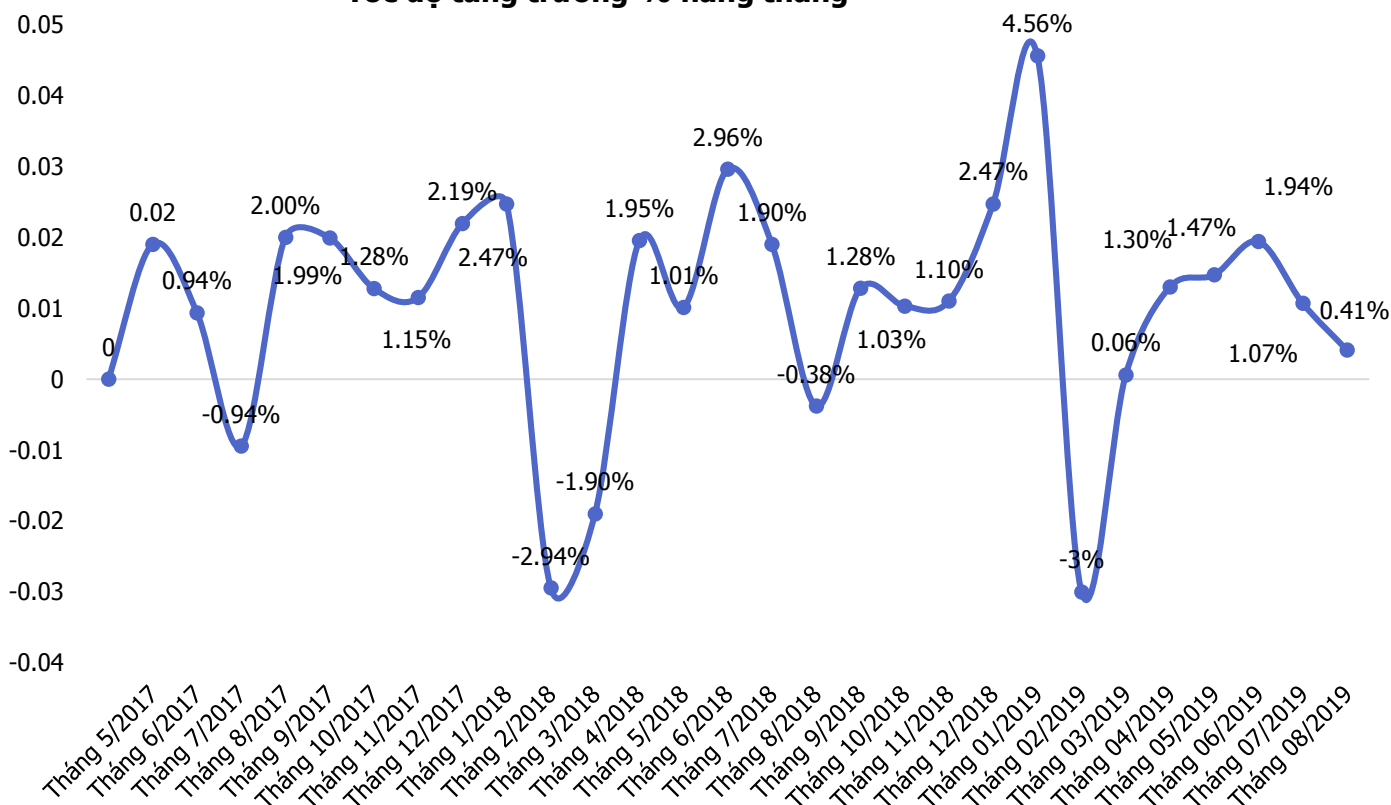
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước tính đạt 414,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 313,6 nghìn tỷ đồng, tăng 1% và tăng 13,3%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 49 nghìn tỷ đồng, giảm 2,7% và tăng 9,8%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, giảm 1,2% và tăng 8,7%; doanh thu dịch vụ khác đạt 48 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% và tăng 9,2%.

Doanh số bán lẻ hàng tháng



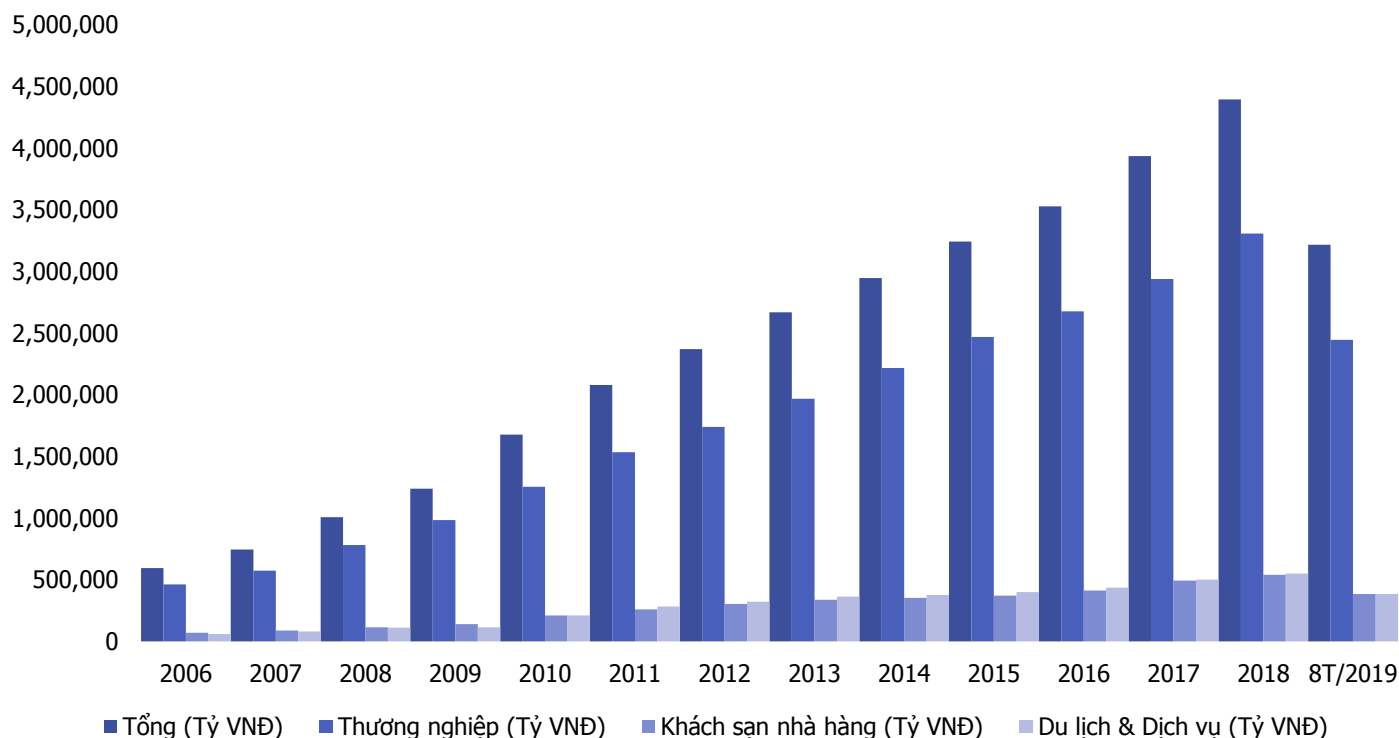
Tính chung 8 tháng năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.215,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,03% (cùng kỳ năm 2018 tăng 8,98%).

Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng đạt 2.444,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 76% tổng mức và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 8 tháng năm nay ước tính đạt 385,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 12% tổng mức và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Bán lẻ Theo năm



Doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng ước tính đạt 29,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 8 tháng ước tính đạt 355,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,1% tổng mức và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2018.

7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước tính đạt 336,56 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 169,98 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

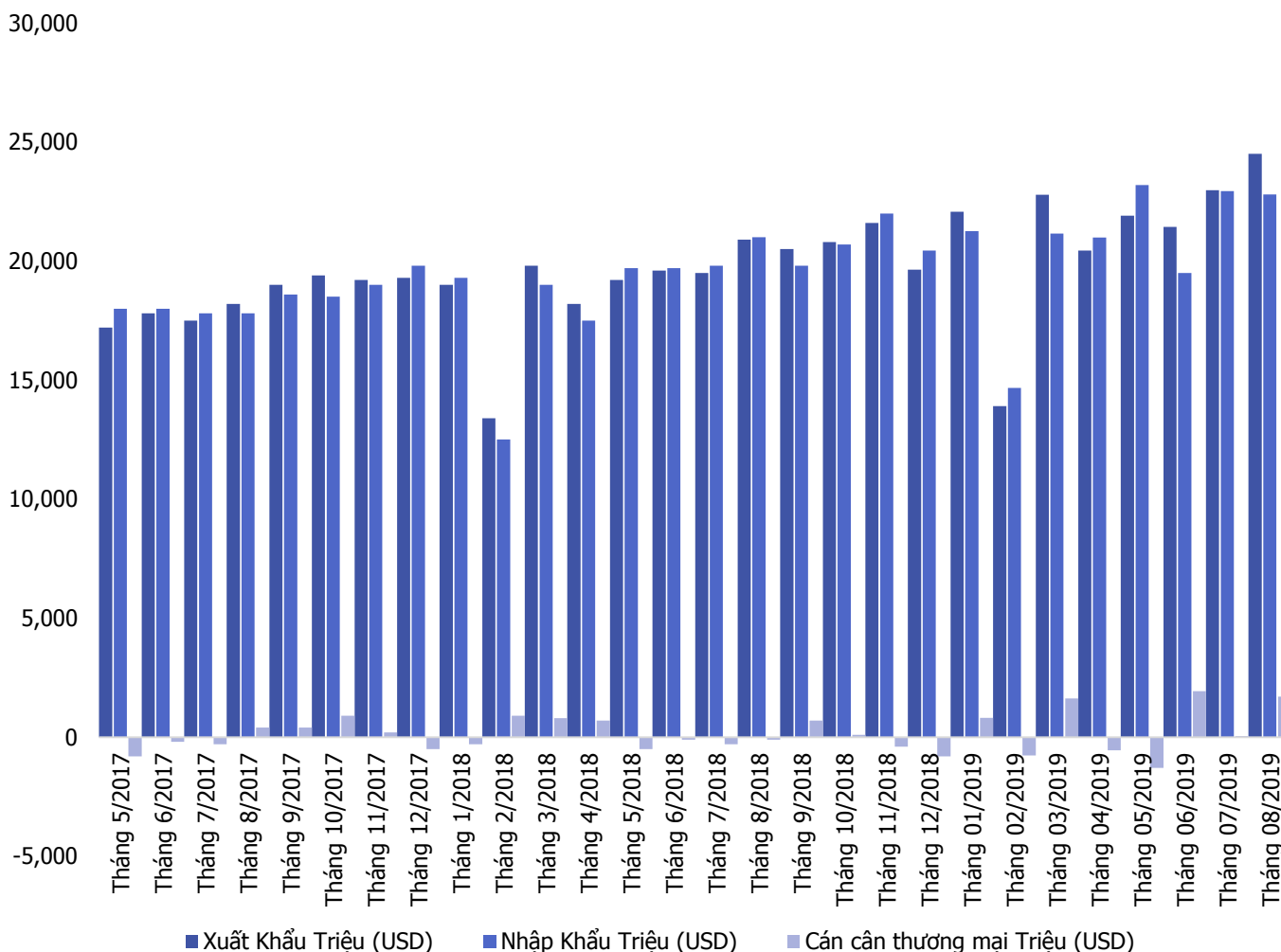
Xuất khẩu hàng hóa:

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 7/2019 đạt 22.979 triệu USD, cao hơn 379 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện thoại và linh kiện cao hơn 193 triệu USD; đá quý, kim loại quý cao hơn 81 triệu USD; thủy sản cao hơn 53 triệu USD; hàng dệt may cao hơn 47 triệu USD.

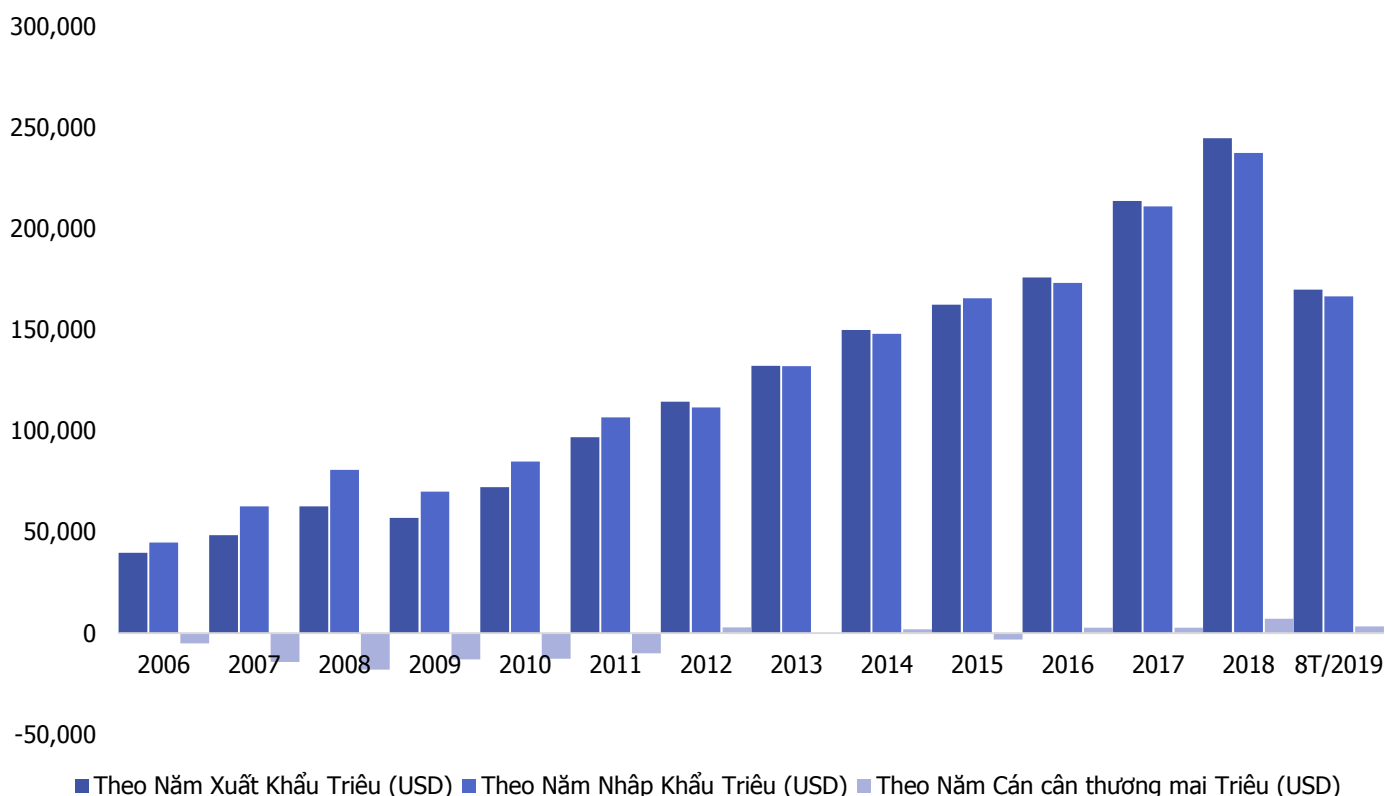
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2019 ước tính đạt 24,50 tỷ USD, tăng 6,6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7,34 tỷ USD, giảm 4,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 17,16 tỷ USD, tăng 12,4%.

Tính chung 8 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 169,98 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 52,04 tỷ USD, tăng 13,9%, chiếm 30,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 117,94 tỷ USD, tăng 4,6%, chiếm 69,4% (tỷ trọng giảm 1,8 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)



Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



Nhập khẩu hàng hóa:

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 7/2019 đạt 22.936 triệu USD, cao hơn 536 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện cao hơn 414 triệu USD; xăng dầu cao hơn 193 triệu USD; điện thoại và linh kiện cao hơn 182 triệu USD; vải thấp hơn 42 triệu USD; kim loại thường thấp hơn 46 triệu USD; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép thấp hơn 74 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Tám ước tính đạt 22,8 tỷ USD, giảm 0,6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,3 tỷ USD, giảm 3,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,5 tỷ USD, tăng 1,6%.

ính chung 8 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 166,58 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 70,43 tỷ USD, tăng 13,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 96,15 tỷ USD, tăng 4,8%.

Cán cân thương mại:

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Bảy xuất siêu 43 triệu USD; 7 tháng xuất siêu 1,7 tỷ USD. Tháng Tám ước tính xuất siêu 1,7 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2019 ước tính xuất siêu 3,4 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 4,9 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 18,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 21,8 tỷ USD...

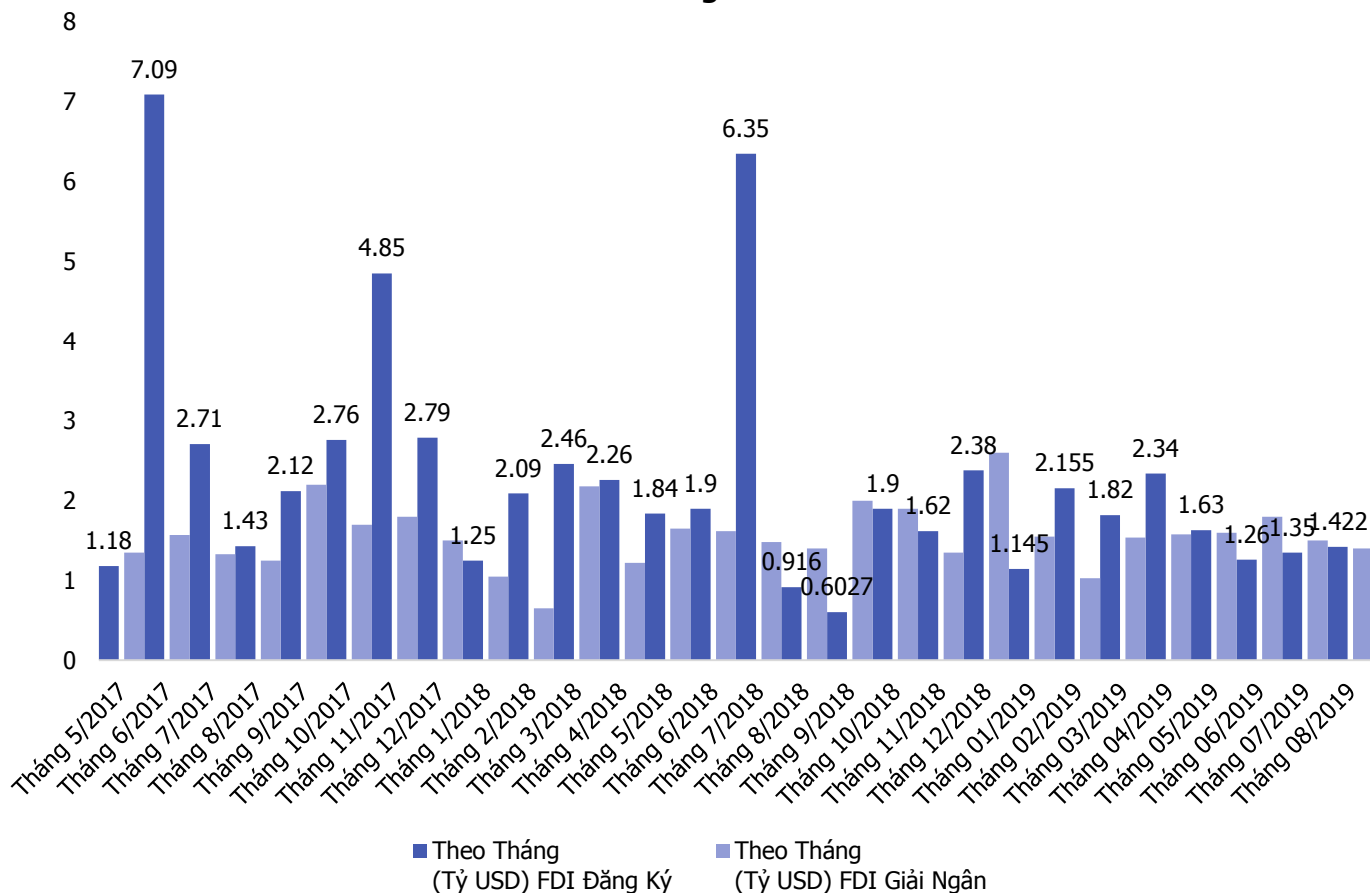
8. Đầu tư.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước tháng Tám và 8 tháng năm 2019 mặc dù có dấu hiệu tích cực khi đạt tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm cao hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chưa cải thiện nhiều khi tiếp tục đạt mức tăng thấp nhất trong các năm giai đoạn 2015-2019. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn giữ đà phát triển với mức kỷ lục về số dự án đăng ký cấp mới 8 tháng và số vốn thực hiện cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

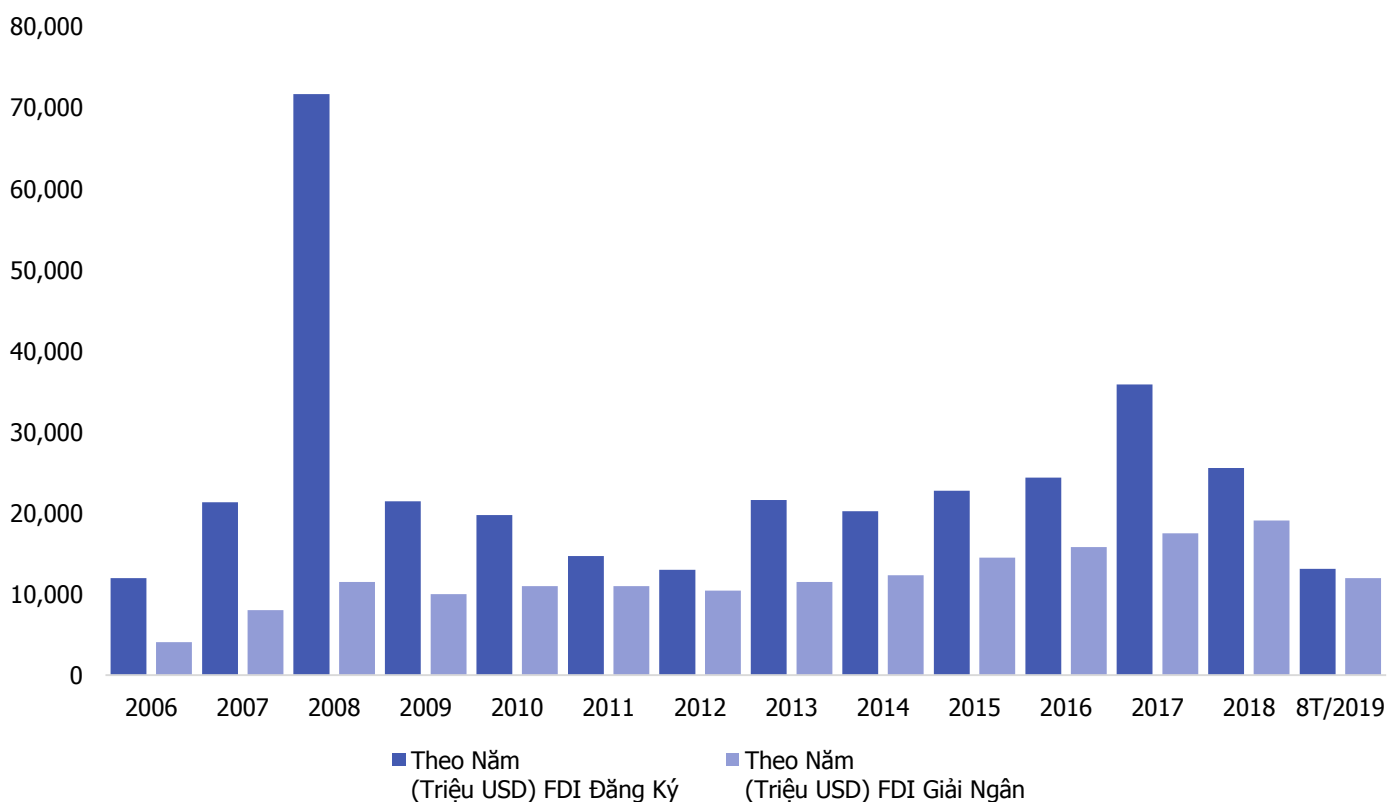
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Tám ước tính đạt 31,4 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn Trung ương 4,1 nghìn tỷ đồng, giảm 26,9%; vốn địa phương 27,3 nghìn tỷ đồng, tăng 13%.

Tính chung 8 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 189,2 nghìn tỷ đồng, bằng 53,1% kế hoạch năm và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2018 bằng 51,8% và tăng 10,4%).

FDI Tháng



FDI hàng năm



Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/8/2019 thu hút 2.406 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9.127,9 triệu USD, tăng 25,4% về số dự án và giảm 32,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, có 908 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 3.989,9 triệu USD, giảm 28,6% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 8 tháng năm nay đạt 13.117,8 triệu USD, giảm 31,2% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng ước tính đạt 12 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng năm nay có 102 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 339,5 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 8 tháng năm 2019 đạt 439 triệu USD, trong đó lĩnh vực bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 96,7 triệu USD, chiếm 22% tổng vốn đầu tư; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 88,6 triệu USD, chiếm 20,2%; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ đạt 83,4 triệu USD, chiếm 19%; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 72 triệu USD, chiếm 16,4%.

9. Thu chi ngân sách nhà nước.

Trong 8 tháng năm 2019, tiến độ thu ngân sách Nhà nước duy trì ổn định, có 7/12 khoản thu nội địa so với dự toán đạt tiến độ khá và cao hơn mức bình quân chung; chi ngân sách tiếp tục bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ đầu tư phát triển, chi trả nợ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 932,1 nghìn tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm, trong đó thu nội địa 751,8 nghìn tỷ đồng, bằng 64,1%; thu từ đầu thô 36,3 nghìn tỷ đồng, bằng 81,3%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 141,2 nghìn tỷ đồng, bằng 74,6%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 834,9 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 607,2 nghìn tỷ đồng, bằng 60,8%; chi đầu tư phát triển 144,5 nghìn tỷ đồng, bằng 33,7%; chi trả nợ lãi 71,3 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1%.

10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Tính chung 8 tháng năm nay, tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt gần 116 nghìn doanh nghiệp, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó số doanh nghiệp thành lập mới tăng 3,5% và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 21,8%. Đáng chú ý, quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới 8 tháng tăng mạnh, đạt 12,7 tỷ đồng, mức cao nhất trong những năm trở lại đây.

Trong tháng 8/2019, cả nước có 11.177 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 151,3 nghìn tỷ đồng, giảm 9,5% về số doanh nghiệp và tăng 8,7% về số vốn đăng ký so với tháng trước; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 13,5 tỷ đồng, tăng 20,1%; tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 88,3 nghìn người, giảm 6,9%....

Tính chung 8 tháng năm nay, cả nước có 90,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.150,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và tăng 31% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12,7 tỷ đồng, tăng 26,6%.

Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong 8 tháng năm nay là 20,1 nghìn doanh nghiệp, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 8 tháng năm 2019 là 10,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 9,5 nghìn doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng (chiếm 90,3% tổng số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể), tăng 14%.

11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Hoạt động vận tải trong 8 tháng năm 2019 duy trì mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt ngành đường bộ và đường hàng không, do cơ sở hạ tầng đường bộ được đầu tư lớn, kết nối thuận tiện giữa các địa phương.

Vận tải hành khách tháng Tám ước tính đạt 433,4 triệu lượt khách, tăng 1,4% so với tháng trước và 21,1 tỷ lượt khách.km, tăng 1,9%. Tính chung 8 tháng năm 2019, vận tải hành khách đạt 3.356,8 triệu lượt khách, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước và 155,9 tỷ lượt khách.km, tăng 9,8%.

Vận tải hàng hóa tháng Tám ước tính đạt 140,1 triệu tấn, tăng 0,4% so với tháng trước và 27,1 tỷ tấn.km, tăng 1,3%. Tính chung 8 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.102,7 triệu tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước và 210,5 tỷ tấn.km, tăng 7,4%.

12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 8 tiếp tục đà tăng cao trên 14% so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, đạt hơn 1,51 triệu lượt khách, tính chung 8 tháng đạt 11,3 triệu lượt khách, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất và có tốc độ tăng cao nhất là khách đến từ các nước châu Á.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Tám ước tính đạt 1.512,4 nghìn lượt người, tăng 14,9% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến từ châu Á tăng 17,3%; từ châu Âu tăng 3,8%; từ châu Mỹ tăng 5,1%; từ châu Úc giảm 7,3%; từ châu Phi tăng 6,8%.

ính chung 8tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 11.309,2 nghìn lượt người, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 8.890,7 nghìn lượt người, tăng 5,6%; bằng đường bộ đạt 2.246,7 nghìn lượt người, tăng 24,9%; bằng đường biển đạt 171,8 nghìn lượt người, giảm 6%.

TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.

Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 8 và 8 tháng cho thấy, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực hơn và đang tiến dần về đích năm 2019. Vĩ mô ổn định, lạm phát thấp nhất trong 3 năm, chỉ còn 2,5%. Tỷ giá ổn định, niềm tin vào đồng Việt Nam được khẳng định, trong khi đó nhiều đồng tiền các quốc gia mất giá so với USD. Xuất khẩu tăng khá, xuất siêu đạt kỷ lục trên 3,4 tỷ USD. 8 tháng năm 2019, tổng số DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt gần 116.000 DN, tăng 7%. Quy mô vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới trong 8 tháng tăng mạnh, đạt 12,7 tỉ đồng, mức cao nhất trong những năm trở lại đây.

Cu thể với những điểm nhấn đáng chú ý trong 8 tháng đầu năm 2019:

CPI, lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2019 tăng 0,28% so với tháng trước. CPI bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 2,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2018 thấp nhất trong 3 năm.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP): Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2019 ước tính tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam: Chỉ số nhà quản trị mua hàng toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam (PMI) đạt 51,4 điểm trong tháng 8, giảm từ mức 52,6 của tháng 7, cho thấy mức cải thiện điều kiện kinh doanh nhìn chung yếu hơn.

Cán cân thương mại: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước tính đạt 336,56 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 169,98 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 7 xuất siêu 43 triệu USD; 7 tháng xuất siêu 1,7 tỷ USD. Tháng 8 ước tính xuất siêu 1,7 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2019 ước tính xuất siêu 3,4 tỷ USD.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI): Tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 8 tháng năm nay đạt 13.117,8 triệu USD, giảm 31,2% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng ước tính đạt 12 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đăng ký doanh nghiệp: Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong 8 tháng đầu năm đạt gần 116 nghìn doanh nghiệp, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó số doanh nghiệp thành lập mới tăng 3,5% và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 21,8%. Đáng chú ý, quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới 8 tháng tăng mạnh, đạt 12,7 tỷ đồng, mức cao nhất trong những năm trở lại đây.

Tổng mức bán lẻ & du lịch: 8 tháng năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.215,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,03% (cùng kỳ năm 2018 tăng 8,98%).

Khách quốc tế: Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 8 tiếp tục đà tăng cao trên 14% so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, đạt hơn 1,51 triệu lượt khách, tính chung 8 tháng đạt 11,3 triệu lượt khách, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất và có tốc độ tăng cao nhất là khách đến từ các nước châu Á.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc & Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099

Webiste: www.vn-cs.com